

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TNNH PHỐ T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/12/2022
V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TNNH PHỐ T
TỈNH L**

- TNnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Phan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tĩnh;

Ông Nguyễn Văn Sở.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tNnh phố T, tỉnh L.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tNnh phố T tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tNnh phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 304/2022/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2022, về việc: “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/12/2022 của Tòa án nhân dân tNnh phố T, tỉnh L, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn 3, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh B.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Ng, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 115/6/6, đường Nguyễn Thái Bình, Phường 3, tNnh phố T, tỉnh L.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Kh, như sau:

Do quen biết và được sự đồng ý của gia đình hai bên nên năm 1994 ông và bà Hồ Thị Ng có tổ chức lễ cưới, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới hai vợ chồng sống tại Phường 3, thị xã T, tỉnh L. Vợ chồng sinh sống cùng nhau được hơn một năm thì ông đề nghị bà N về nN chồng tại huyện Đức Ninh, tỉnh B sinh sống nhưng bà N không đồng ý. Sau đó ông bỏ về huyện Đ, tỉnh B sinh sống, từ đó ông và bà N cũng không còn liên lạc với nhau cho đến nay. Hiện tại ông cũng đã có gia đình riêng và đã đăng ký kết hôn với người khác.

Nay ông yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Hồ Thị Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Ngọc Quý, sinh ngày 18/02/1995. Hiện con chung đã tNnh niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Bị đơn, bà Hồ Thị Ng, trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Kh về thời gian cưới nhau, quá trình chung sống, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và thời gian không còn chung sống với nhau. Bà xác định không có đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Văn Kh.

Nay ông Kh yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Kh và bà. Bà đồng ý theo yêu cầu của ông Kh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Ngọc Quý, sinh ngày 18/02/1995. Hiện con chung đã tNnh niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Do nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tNnh phố T, tỉnh L phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến Nnh tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và xác minh hộ tịch của UBND Phường 3, tNnh phố T, xác định ông Nguyễn Văn Kh và bà Hồ Thị Ng có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn, tại phiên hòa giải ngày 06/12/2022 ông Kh và bà N đều thống nhất không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Kh và bà N. Do đó căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Kh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Ngọc Quý, sinh ngày 18/02/1995. Do con chung đã tNnh niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn Kh phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn Kh yêu cầu ly hôn với bà Hồ Thị Ng. Do bà N đang cư trú tại Phường 3, tNnh phố T, tỉnh L nên đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tNnh phố T, tỉnh L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Kh và bị đơn bà Hồ Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt mặt nên Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Kh và bà Hồ Thị Ng đều thống nhất trình bày hai bên có tổ chức lễ cưới và chung sống vợ chồng với nhau từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn. Đến năm 1995 thì hai bên không còn chung sống với nhau và từ đó đến nay cũng không còn liên lạc với nhau. Nay ông Kh và bà N đều thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng. Xét thấy: Theo kết quả xác minh tại UBND Phường 3, tNnh phố T thể hiện ông Kh và bà N không đăng ký kết hôn tại UBND Phường 3, tNnh phố T và theo tài liệu chứng cứ mà ông Kh cung cấp thể hiện ông Nguyễn Văn Kh đã đăng ký kết hôn với bà Lê Thị Trâm tại UBND thị trấn V, huyện Đ, tỉnh B ngày 26/5/1999, điều này phù hợp với lời khai của ông Kh và bà N là mặc dù có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Căn cứ Điều 14, Điều 15 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của ông Nguyễn Văn Kh với bà Hồ Thị Ng.

[4] Về con chung: Nguyễn Văn Kh và bà Hồ Thị Ng xác định có 01 con chung tên Hồ Ngọc Quý, sinh ngày 18/02/1995. Do con chung đã tNnh niên nên ông Kh và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn theo quy định là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227, 228, 266, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14, 15, 53 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn Kh và bà Hồ Thị Ng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn Kh phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001920 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi Nnh án dân sự tNnh phố T, tỉnh L. Ông Kh đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND Tp T;
- CC THA DS Tp T;
- Các đương sự.
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Phan